

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TML22B4** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MD07086** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Hệ thống máy lạnh dân dụng**
Số TC: **7**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2255202052010	Quách Võ Thái	An	23/02/2007	6	7	8	6.0	7.0	8.5	8.0		5.0		5.9
2	2255202052011	Trần Hoài	An	21/09/2006	5	8	6	7.5	5.0	5.0	6.0		7.0		6.6
3	2255202052013	Nguyễn Quang	Gol	23/03/2007	7	8	9	9.0	9.0	9.5	8.5		7.0		7.7
4	2255202052016	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	29/07/2007	7	8	9	7.0	8.0	9.5	8.0		8.0		8.0
5	2255202052017	Nguyễn Văn	Kiên	09/04/2007	7	6	9	6.0	7.0	9.5	7.0		6.5		6.8
6	2255202052019	Huỳnh Hoàng	Nghiêm	12/09/2007	5	6	9	5.0	6.0	9.5	7.0		7.5		7.2
7	2255202052020	Cao Kiên	Nhẫn	25/10/2006	7	8	8	5.0	7.0	8.5	8.0		6.0		6.5
8	2255202052024	Nguyễn Đình	Phong	21/12/2007	6	6	8	6.0	6.0	8.5	6.0		6.0		6.3
9	2255202052025	Khruu Đặng Thiên	Phú	21/07/2007	6	6	9	5.0	6.0	9.5	7.0		7.5		7.3
10	2255202052026	Lê Minh	Phú	25/01/2007	5	9	5	6.0	5.0	5.0	5.0		0.0		2.2
11	2255202052027	Phan Thành	Qui	09/10/2007	7	7	7	6.5	8.0	7.5	8.0		6.0		6.5
12	2255202052029	Võ Anh	Tài	20/09/2007	8	7	8	7.0	8.0	8.5	8.0		7.0		7.3
13	2255202052030	Đoàn Hữu	Thành	20/02/2007	7	7	9	8.0	8.0	9.5	7.0		6.5		7.1
14	2255202052032	Nguyễn Phước	Trường	16/09/2007	7	7	9	8.0	9.0	9.5	8.0		8.0		8.1

Châu Đốc, ngày 23 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Võ Thành Lâm